

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### I. Giới thiệu về gói thầu

#### I. Giới thiệu về gói thầu

##### I.1. Giới thiệu công trình

1. Tên Công trình: **Cải tạo, nâng cấp đường ĐH9 đoạn từ tổ dân phố Đình Phú đến đường ĐT299B, phường Tân Tiến**

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông; cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Tân Tiến

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH9 (đoạn từ tổ dân phố Đình Phú đến đường ĐT299B, phường Tân Tiến) nhằm hoàn thiện, đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị văn minh, hiện đại sau sáp nhập; bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự, giảm thiểu tai nạn và phòng ngừa tội phạm; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của nhân dân, nâng cao mỹ quan đô thị, góp phần thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị giai đoạn 2025-2030 .

5. Địa điểm xây dựng: phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh

6. Nội dung, quy mô công trình (Các hạng mục chính của gói thầu):

6.1. Quy mô và nội dung đầu tư xây dựng: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH9, đoạn từ tổ dân phố Đình Phú đến đường ĐT 299B chiều dài tuyến khoảng 3,16km. Đoạn qua đồng: Đổ bê tông mở rộng lề đường, thảm bê tông nhựa mặt đường chiều rộng khoảng 5-7m; đoạn qua KDC hiện trạng đổ bê tông tới sát nhà dân, thảm bê tông nhựa. Dịch chuyển hệ thống cột điện và xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ.

6.2. Giải pháp thiết kế bản vẽ thi công:

\* **Tuyến 1: (Đoạn từ TDP Đình Phú - TDP Đông Phú):** Chiều dài tuyến khoảng 707m, mặt đường rộng trung bình từ 6- 7m. Xây dựng rãnh thoát nước B400 với chiều dài khoảng 300m; tại lý trình Km0+385.00 đến Km0+407.00 trái tuyến, dài khoảng 22m; Km0+407.00 đến Km0+680.00 phải tuyến, dài khoảng 273m và đấu nối ngang đường tại Km0+407.00 dài 5m. Từ Km0+0.00 đến Km0+385.00 trái tuyến có rãnh B400 hiện trạng dài khoảng 385m, cứ 10m bố trí nâng cổ rãnh bằng BTXM M200# dày 5cm, thay mới tấm đan nổi bằng BTCT M250# dày 12cm. Xây dựng 5 vị trí rãnh B400 đấu nối ngang đường dài khoảng 24,2m và 4 hố ga KT thông thủy 1x1m thu nước.

- Lắp đặt công tròn D600, tải trọng HL93 dài khoảng 11m, tại lý trình

Km0+427.20. Đế cống đúc sẵn M200#, dưới móng đệm đá dăm dày 10cm. Tường đầu, tường cánh, sân cống bằng BTXM M200#, đá 2x4cm, dưới móng đệm đá dăm dày 10cm.

- Xây dựng kè mái bằng BTXM và tấm lát mái BTCT trang trí kết hợp dầm BTCT hai bên đường mở rộng qua đoạn ao với chiều dài kè khoảng 87,5m.

- Kè phía trên lắp đặt tấm lát mái BTCT đá 1x2cm, M200# dày 8cm. Phía dưới mái kè BTXM M200# dày 8cm.

- Móng kè bằng BTCT đá 1x2, M200#, dưới đổ bê tông lót dày 10cm M150#, đóng cọc tre gia cố móng mật độ cọc 25cọc/1m<sup>2</sup>, cọc dài 2,5m.

- Giằng đỉnh kè có kích thước: 0,2x0,5m; kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2cm, M200#.

- Trên giằng lắp đặt lan can thép hộp, sơn hoàn thiện.  
- Cứ 20m theo chiều dài tuyến kè bố trí 1 khe lún 2 lớp giấy dầu, 2 lớp nhựa đường.

\* **Tuyến 2: (Đoạn từ TDP Đông Phú - TDP An Phú):** Chiều dài tuyến 1.935m, mặt đường rộng trung bình từ 5-7m; thảm BTN dày 5cm. Xây dựng rãnh thoát nước B400 dọc một bên tuyến, đoạn qua KDC với chiều dài khoảng 1430m; Xây dựng 55 vị trí rãnh B400 đầu nối ngang đường dài khoảng 218m và 60 hố ga KT thông thủy 1x1m thu nước. Xây dựng cống bản ngang đường B600 tại Km0+820.72 dài khoảng 6,66m; cống bản B800 tại Km1+236.82 dài khoảng 10m và cống bản B600 tại Km1+929.60 dài khoảng 10m.

\* **Tuyến 3: (Đoạn từ TDP An Phú - ĐT299B):** Chiều dài tuyến khoảng 518m, nền đường rộng 6m, mặt đường rộng trung bình từ 5m, lề mỗi bên 0,5m.

- Kết cấu thảm mặt đường hiện trạng:

+ Tưới lớp dính bám, thấm bám mặt đường bằng nhũ tương gốc axit, lượng nhũ tương 0,5kg/m<sup>2</sup>.

+ Bù vênh mặt đường dày bằng BTNC12,5; hàm lượng nhựa 5%.

+ Rải thảm mặt đường bằng BTNC12,5; hàm lượng nhựa 5%, chiều dày đã lèn ép 5cm.

- Kết cấu mặt đường mở rộng:

+ Đệm cát lót tạo phẳng dày 5cm

+ BTXM M250#, đá 2x4, dày 20cm.

+ Tưới lớp dính bám, thấm bám mặt đường bằng nhũ tương gốc axit, lượng nhũ tương 0,5kg/m<sup>2</sup>.

+ Rải thảm mặt đường bằng BTNC12,5; hàm lượng nhựa 5%, chiều dày đã lèn ép 5cm.

- Kết cấu rãnh B400 dọc tuyến: Xây rãnh bằng gạch BTKN VXM M75# dày 22cm; Bản đáy đỡ BTXM M200#, đá 2x4cm, dày 10cm, dưới đệm cát lót

tạo phẳng dày 5cm; Cỗ rãnh BTCT đá 1x2cm, M200#. Trên đây tấm đan BTCT M250#, đá 1x2cm, dày 12cm; trát hoàn thiện tường rãnh VXM M75 dày 1,0cm; Cứ 10m bố trí 1 tấm đan nổi để thu nước mặt đường và thuận tiện cho việc nạo vét, sửa chữa.

- Kết cấu rãnh B400 ngang đường: Xây rãnh bằng gạch BTKN VXM M75# dày 33cm; Bản đáy đổ BTXM M200#, đá 2x4cm, dày 10cm, dưới đệm cát lót tạo phẳng dày 5cm; Cỗ rãnh BTCT đá 1x2cm, M200#. Trên đây tấm đan BTCT M250#, đá 1x2cm, dày 12cm; trát hoàn thiện tường rãnh VXM M75 dày 1,0cm;

- Kết cấu hố ga: Xây rãnh bằng gạch BTKN VXM M75# dày 22cm; Bản đáy đổ BTXM M200#, đá 2x4cm, dày 10cm, dưới đệm cát lót tạo phẳng dày 5cm; Cỗ hố ga BTCT đá 1x2cm, M200#. Trên đây tấm đan BTCT M250#, đá 1x2cm, dày 12cm; trát hoàn thiện tường hố ga VXM M75 dày 1,0cm;

- Kết cấu cống bản xây mới: Xây cống bản bằng gạch BTKN VXM M75# dày 33cm; Bản đáy đổ BTXM M200#, đá 2x4cm, dày 15cm, chân khay dày 35cm, dưới đệm cát lót tạo phẳng dày 5cm; Cỗ cống bản BTXM M200# đá 1x2cm, trên đổ tấm bản BTCT M250#, đá 1x2cm, dày 15cm; tường đầu cống xây gạch BTKN VXM M75# dày 33cm; trát hoàn thiện tường cống VXM M75 dày 1,0cm.

- Dịch chuyển cột điện: Tổng chiều dài đường dây hạ thế 0,4kV sau khi dịch chuyển: 1.145,1m. Trong đó: Cải tạo và thay dây mới: ABC 4x95mm<sup>2</sup> (109,4m); tận dụng lắp lại dây dẫn ABC 4x95mm<sup>2</sup> (1.008,2m). Các cột thay thế trồng mới sử dụng cột LT8,5C; LT10B; LT10C lực đầu cột tương ứng là 4,3kN; 5kN đường kính ngọn cột 190mm.

Các nội dung khác: Theo hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt.

## **I.2. Giới thiệu gói thầu**

### **1. Phạm vi công việc của gói thầu.**

Phạm vi công việc của gói thầu bao gồm: Thi công xây dựng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

### **2. Thời hạn hoàn thành: 210 ngày.**

## **II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: 210 ngày.

## **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

### **1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình**

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng thi công công trình do mình đảm nhiệm trước Nhà nước và Chủ đầu tư.

Một số nội dung trong bảng khối lượng mời thầu có liên quan đến công suất máy hoặc phương pháp thi công chỉ mang tính tham khảo,. Nhà thầu có thể đề xuất các biện pháp khác đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật và quy định của pháp luật.

a. Phải thực hiện đầy đủ các nội dung hồ sơ thiết kế đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b. Phải thực hiện đúng và đủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nêu ra trong các quy trình thi công và nghiệm thu, các quy định về thí nghiệm kiểm tra công trình hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền.

Bản quy định kỹ thuật và chất lượng thi công trong hồ sơ mời thầu là tập hợp các quy định về các nội dung chủ yếu thuộc 2 yêu cầu nêu trên đối với việc thi công công trình cùng với các quy định, Nghị định quản lý chất lượng công trình bắt buộc nhà thầu phải nghiêm túc thực hiện.

Để đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình và thống nhất cho việc kiểm tra nghiệm thu, ngoài các quy định trong quản lý chất lượng, quy chế giám sát; Chủ đầu tư giới thiệu một số quy trình thi công và nghiệm thu:

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác của Pháp luật.

## **2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát**

Tất cả các công việc thi công và công tác giám sát, nghiệm thu thuộc gói thầu này đều phải tuân thủ theo các văn bản quản lý của nhà nước về xây dựng hiện hành. Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

## **3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị**

### **3.1. Về vật tư**

Trong E-HSDT, nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ các chủng loại vật tư sẽ sử dụng để thi công công trình. Các loại vật tư này phải tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn hiện hành.

- Các vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng phải được thí nghiệm bởi một đơn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật. Nhà thầu chỉ được phép sử dụng vật tư, vật liệu đã làm thí nghiệm và được chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát. Trong quá trình thi công, nhà thầu không được phép thay đổi các loại vật tư nếu chưa được phép của chủ đầu tư.

### 3.2. Về thiết bị thi công

- Các thiết bị được sử dụng để thi công công trình phải luôn ở trạng thái tốt, phù hợp với yêu cầu của công nghệ thi công.

- Các thiết bị thi công phải được Tư vấn giám sát kiểm tra và chấp thuận trước khi cho phép thi công về tính năng hoạt động, tình trạng kỹ thuật của thiết bị, độ chính xác của các dụng cụ đo lường trên thiết bị. Trong quá trình thi công, nhà thầu không được phép thay đổi các loại vật tư nếu chưa được phép của chủ đầu tư.

### **4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt**

Nhà thầu tự đưa ra trình tự thi công, lắp đặt hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công công trình. Tất cả các công việc thi công thực hiện theo trình tự:

- Sau mỗi công đoạn thi công, trước khi chuyển bước thi công hạng mục thì phải được Tư vấn giám sát nghiệm thu trước khi thi công hạng mục tiếp theo.

- Việc kiểm tra chất lượng được tiến hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi được nhà thầu mời nghiệm thu hạng mục công trình, để thanh toán hoặc để chuyển tiếp giai đoạn thi công, hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thi công.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như kết quả thí nghiệm vật liệu cùng các yêu cầu liên quan khác. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ngầm, ẩn khuất.

- Nhà thầu sẽ phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư khi xét thấy cần thiết để đảm bảo cho ổn định chất lượng của công trình.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc các nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu tiến hành ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó.

### **5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ**

Nhà thầu phải thiết lập nội quy phòng chống cháy nổ và tổ chức lực lượng xung kích tại chỗ để tuyên truyền cho công nhân lao động có ý thức chấp hành PCCC.

- Phải nghiêm cấm mọi vật liệu gây nổ đưa vào công trường.

- Có thiết bị phòng cháy: Bể cát, kho xăng, bình cứu hỏa ở các máy, phương tiện quan trọng, nước, xô chậu, thang, câu liềm.

- Luôn kiểm tra hệ thống điện để phòng chập điện gây cháy.

- Lán trại kho bãi có biện pháp phòng cháy: vải lọc, giấy dầu, bi tum, xăng, dầu...chúng tôi có rào chắn cấm lửa.

- Có nội quy phòng cháy.

- Có phương án phòng cháy và huấn luyện tập duyệt.

- Cấm hút thuốc ở những nơi cấm lửa hoặc gần chất cháy.

## **6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường**

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm dừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Các tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công Thi công Thi công xây lắp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

## **7. Yêu cầu về an toàn lao động**

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thống nhất.

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

### **8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công**

Nhà thầu phải huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đáp ứng yêu cầu tại E-HSMT.

Để đảm bảo tiến độ thi công công trình, nhà thầu phải bổ sung nhân lực và máy móc thiết bị nếu được Chủ đầu tư yêu cầu.

### **9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục**

Nhà thầu phải đưa ra biện pháp tổ chức thi công chi tiết cho các hạng mục công việc theo yêu cầu.

Biện pháp tổ chức thi công nhà thầu đưa ra phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công hiện hành, phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công. Nhà thầu phải nộp thuyết minh biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công của các hạng mục công việc trên (thuyết minh phải phù hợp với bản vẽ biện pháp thi công).

### **10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu**

Nhà thầu phải tuân thủ quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng và Bảo trì công trình xây dựng, cụ thể như sau:

1. Nhà thầu thi công công trình xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

2. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

3. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;

c) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

d) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng.

4. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình.

6. Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng.

7. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế Thi công xây dựng. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

8. Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công Thi công xây dựng đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính hoặc tổng thầu.

9. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).

10. Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.

11. Lập nhật ký thi công Thi công xây dựng theo quy định.

12. Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

13. Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

14. Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

15. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

#### **IV. Các bản vẽ**

E-HSMT này bao gồm toàn bộ bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt.  
Đính kèm E-HSMT là bản scan bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công.